

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 – 8 -2023

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ
chồng, tranh chấp về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Kỳ.

2. Ông Nguyễn Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 126/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023 về việc “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Như T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Như T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1999 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, hai gia đình có làm đám cưới theo phong tục địa phương. Trong thời kỳ sống chung, giữa bà H và ông T luôn xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm và đã sống đã ly thân với nhau từ đầu năm 2020 đến nay. Hiện nay nhận thấy không thể chung sống với nhau được

nữa, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Như T có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2004 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/03/2012. Bà Nguyễn Thị H yêu cầu giải quyết giao con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/03/2012 cho ông Nguyễn Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Thị Tường V đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với các con chung Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Thanh T đã đủ 18 tuổi nên bà H không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Như T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bị đơn ông Nguyễn Như T trình bày: Ông T đồng ý với lời khai của bà Nguyễn Thị H về thời gian chung sống, tình trạng hôn nhân. Hiện nay nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống được nữa, ông T yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông T và bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông T và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2004 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/03/2012. Ông T yêu cầu giải quyết giao con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/03/2012 cho ông Nguyễn Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Thị Tường V đủ 18 (mười tám) tuổi. Đối với các con chung Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Thanh T đã đủ 18 tuổi nên ông T không yêu cầu giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Như T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Như T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 8 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 14, 15, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/03/2012 cho ông T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình sống chung giữa ông T và bà H xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại giữa ông T và bà H không còn sống chung với nhau. Ngày 05/6/2023 bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Như T. Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 8 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nơi cư trú của bị đơn ông Nguyễn Như T tại tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Nguyễn Như T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà H theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Như T xác nhận bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Chính quyền địa phương nơi bà H và ông T cư trú cũng xác nhận bà H và ông T chưa thực hiện việc đăng ký kết hôn từ năm 1999 đến nay. Như vậy, việc bà H và ông T chung sống với nhau như vợ chồng mà không thực hiện đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà H và ông T.

Khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên được giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Và tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này”.

[3.2] Về con chung:

Theo Điều 15 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *“Quyền, nghĩa vụ giữa nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng và con được giải quyết theo quy định của Luật này về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con”.*

Trong quá trình chung sống, ông T và bà H có 03 con chung là Nguyễn Thị N, sinh năm 2001, Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 2004 và Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/3/2012. Đối với các con chung Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị Thanh T đã đủ 18 tuổi, nên ông T, bà H không yêu cầu giải quyết. Đối với con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/3/2012, quá trình giải quyết Nguyễn Thị Tường V có nguyện vọng được ở với cha là ông Nguyễn Như T. Ông T và bà H thống nhất thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thị Tường V cho ông Nguyễn Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Thị Tường V đủ 18 (mười tám) tuổi. Xét sự thỏa thuận của ông T và bà H là phù hợp với nguyện vọng của con chung Nguyễn Thị Tường V, nên cần chấp nhận.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu, nên không xem xét, giải quyết.

[5] Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R’Lấp, tỉnh Đắk Nông tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H.

2. Giao con chung Nguyễn Thị Tường V, sinh ngày 23/03/2012 cho ông Nguyễn Như T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi Nguyễn Thị Tường V đủ 18 (mười tám) tuổi.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi dưỡng có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết.

Việc thực hiện, thay đổi, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại các điều 107, 110, 118 và 119 của Luật Hôn nhân và gia đình.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Như T và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005417 ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký, đóng dấu

Lê Xuân Diệu